TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2019/HC-PT
Ngày: 25-4-2019
V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến**
Các Thẩm phán: Ông **Lê Tự**
Ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thuỷ**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLPT-HC ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc: "*Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*". Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án sơ thẩm số 33/2018/HC-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **219**/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1939; địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt;*

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Xuân Đ; địa chỉ: Thôn 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt;*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Hồ Ngọc H - Theo quyết định số 414/QĐ- TGPL ngày 21/8/2018 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk về việc thay thế người tham gia tố tụng. *Có mặt;*

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 09 đường L1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Võ Văn C1 - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (theo Giấy ủy quyền số 3432/UQ/UBND ngày 03/5/2018). *Có mặt;*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trần Văn S - Chức vụ: Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Lăk. *Có mặt;*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Doanh nghiệp tư nhân thương mại PB; địa chỉ trụ sở chính: Thôn 15, thị trấn E, huyện E, Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bông - Chủ doanh nghiệp; địa chỉ: 36 đường H1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *Có đơn xin xét xử vắng mặt;*

4. ***Người làm chứng:***

- Bà Dương Thị S1, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 4A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt;*

- Ông Hoàng Sơn Đ1, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt;*

- Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt;*

- Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn 4B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt;*

- Ông Lô Văn Đ2, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt;*

- Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Thôn 4a, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ3 - Chức vụ: Cán bộ địa chính xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt;*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:**

Năm 1995, gia đình bà Hoàng Thị L, ông Lô Văn H (đã chết) có khai hoang thửa đất thuộc thôn 4a, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với diện tích khoảng 10.108,5m^2, thửa đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp suối cạn, phía Tây giáp đường phụ, phía Nam giáp đất của ông P1, phía Bắc giáp đường giao thông. Sau khi khai hoang gia đình bà L sử dụng canh tác ổn định thửa đất, không có tranh chấp với ai và có người dân là Hoàng Thị T1, Hữu T2 cùng ở thôn 4a, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và Hoàng La T3, Đàm Văn P2, Hoàng Sơn Đ1, Hoàng Thị N cùng ở địa chỉ thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đều xác nhận nguồn gốc đất trên là do gia đình bà L khai hoang. Hiện nay, ngoài diện tích đất đang bị khiếu nại thì diện tích đất còn lại bà L vẫn đang sử dụng để canh tác sản xuất nông sản.

Từ thời điểm khai hoang đến đầu năm 2016, trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho Doanh nghiệp thương mại PB thuê đất thì gia đình bà L có liên hệ đến chính quyền địa phương để yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên cán bộ địa chính Ủy ban xã nói khu vực thửa đất trên chưa được cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, lý do chưa được cấp thì bà L không nhớ và bà L cũng không nhớ rõ cụ thể vào thời gian nào thì gia đình bà đi liên hệ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc liên hệ cấp Giấy chứng nhận trên thì chỉ nói miệng với nhau chứ không lập bằng văn bản.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 816/QĐ – UBND ngày 28/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc cho Doanh nghiệp tư nhân thương mại PB thuê 1.594m^2 đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư Cửa hàng xăng dầu PB tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải ban hành Quyết định thu hồi, đồng thời bồi thường cho bà Hoàng Thị L đối với diện tích trên theo quy định.

*Theo bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Ngày 27/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện E có Công văn số 395/UBND-TNMT đề nghị cho Doanh nghiệp tư nhân thương mại PB thuê đất tại xã C để xây dựng cửa hàng xăng dầu. Để xử lý đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện E tại văn bản nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Công văn số 5702/UBND-NNMT ngày 07/8/2015 giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện E tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 03/9/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, tổ chức cuộc họp cùng Sở Công thương, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện E, Ủy ban nhân dân xã C, Doanh nghiệp PB và kiểm tra thực tế khu đất Ủy ban nhân dân huyện E đề nghị cho Doanh nghiệp PB thuê tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 14, tại xã C, huyện E. Tại biên bản ngày 03/9/2015, Ủy ban nhân dân huyện E và Ủy ban nhân dân xã C, huyện E xác định khu đất trên do Ủy ban nhân dân xã C quản lý, kết quả kiểm tra thực tế xác định khu đất là đất trống chưa sử dụng.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 523/TTr- SKHĐT ngày 09/11/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định chủ trương số 3068/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 chấp thuận cho Doanh nghiệp tư nhận thương mại PB thực hiện dự án Cửa hàng bán lẻ xăng dầu PB cơ sở 2 tại xã C, huyện E với diện tích 1.590m^2 thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ số 14, tại xã C, huyện E. Ngày 29/02/2016, Doanh nghiệp PB nộp hồ sơ xin thuê đất tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Sở tài nguyên và Môi trường, thành phần hồ sơ xin thuê đất của Doanh nghiệp PB đầy đủ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 30/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

Do đó, xét đơn xin thuê đất của Doanh nghiệp PB, căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 3068/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ vào kết

quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 03/9/2015; Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 88/TTr-STNMT ngày 07/3/2016 tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho Doanh nghiệp PB thuê thửa đất nói trên để thực hiện dự án đầu tư Cửa hàng xăng dầu PB, thời hạn sử dụng 50 năm, kể từ ngày 28/3/2016, hình thức sử dụng đất: Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 88/TTr-STNMT ngày 07/3/2016, căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện E được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 376/QĐ UBND ngày 02/02/2016; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 cho Doanh nghiệp PB thuê diện tích 1.590m^2 thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ số 14, tại xã C, huyện E để thực hiện dự án đầu tư Cửa hàng xăng dầu PB.

Sau khi có Quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày. 05/4/2016 Sở tài nguyên và Môi trường đã tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho Doanh nghiệp tư nhân thương mại PB. Sau khi có Thông báo đơn giá số 592/TB-CT ngày 25/4/2016 của Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên môi trường đã ký Hợp đồng thuê đất số 101/HĐTĐ ngày 11/5/2016 với Doanh nghiệp PB.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho Doanh nghiệp PB thuê diện tích 1.590m^2 thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ số 14, tại xã C, huyện E để thực hiện dự án đầu tư Cửa hàng xăng dầu PB tại Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 là đúng trình tự, quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai 2013.

*** Theo bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

Vì thấy xã C là vùng sâu, người dân rất khó khăn khi đi mua xăng dầu để sử dụng, do đó Doanh nghiệp PB đã xin thuê đất để xây dựng cây xăng tại xã C và Ủy ban nhân dân xã C đã đồng ý. Doanh nghiệp PB cũng đã thực hiện đầy đủ thủ tục để được thuê đất xây dựng cây xăng. Do đó, ngày 28/3/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 816/QĐ-UBND cho Doanh nghiệp PB thuê diện tích 1.590m^2 thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ số 14, tại xã C, huyện E để thực hiện dự án đầu tư Cửa hàng xăng dầu PB.

Khoảng tháng 5/2016 thì Doanh nghiệp bắt đầu thi công công trình xây dựng đến tháng 12/2016 đưa vào hoạt động. Khi Doanh nghiệp xây dựng thì không xảy ra tranh chấp gì, sau này bà Hoàng Thị L mới khiếu nại và xảy ra tranh chấp.

Việc xây dựng và hoạt động cây xăng của Doanh nghiệp PB là đúng theo trình tự thủ tục và được sự cho phép của Cơ quan có thẩm quyền. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L thì đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Theo bản tự khai người làm chứng ông Hoàng Sơn Đ1 trình bày:** Năm 1995 ông vào làm kinh tế mới tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tháng 5/1998 khi thành lập xã C,

huyện E thì ông công tác và giữ chức vụ là chủ tịch mặt trận xã, trong đó ông Lô Văn H (chồng của bà Hoàng Thị L) giữ chức vụ là phó chủ tịch mặt trận. Vào năm 2017, con gái và con rể của bà Hoàng Thị L có đến gặp ông để nhờ xác nhận cho ông H có khai phá, canh tác một thửa đất vào năm 1993 để bà Hoàng Thị L làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên nội dung trong Đơn xác nhận thì ông không được biết và đồng thời ông cho rằng ông chỉ làm chứng, xác nhận đối với thửa đất ở thôn 2, xã C, huyện E (nay là thửa đất mà gia đình bà Hoàng Thị L đang sinh sống), nhưng ông không làm chứng cho thửa đất tại thôn 4a, xã C, huyện E (là thửa đất mà Cây xăng PB được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê) bởi lẽ thửa đất ùên là thửa đất hoang, không có ai canh tác, khai phá và thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân xã C.

***Theo biên bản lấy lời khai của người làm chứng bà Dương Thị S1 trình bày:** về nguồn gốc thửa đất tại thôn 4A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk mà Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho Doanh nghiệp tư thân thương mại PB thuê là do gia đình bà Hoàng Thị L khai hoang vào năm 1995. Khi gia đình bà L khai hoang thì gia đình bà cũng cùng khai hoang tại khu vực trên (trong đó có bố mẹ bà khai hoang, tuy nhiên bố mẹ bà đều đã chết), diện tích mà gia đình bà L khai hoang thì gia đình bà không biết. Đối với đơn xin xác nhận nguồn gốc sử dụng đất đề ngày 29/5/2017 thì do con gái bà L đến gặp và nhờ bà ký xác nhận nguồn gốc đất trên để làm chứng; nhưng thực tế nội dung trong đơn thì bà không được biết. Hiện thửa đất gia đình bà đang canh tác, sử dụng cách thửa đất của bà L khoảng 500m, nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước khi cây xăng PB xây dựng tại thửa đất trên thì trên đất gia đình bà L đang trồng các cây nông sản như cây mì, đậu xanh.

Theo bản tự khai của người làm chứng bà Hoàng Thị T1 trình bày như sau: Năm 1995 bà có đổi công phát dọn, làm giúp bà L thửa đất rẫy thuộc thôn 4a, xã C, huyện E, diện tích khoảng 1 hecta. Từ năm 1995 đến năm 2016 gia đình bà L sử dụng ổn định và không có tranh chấp với ai, do đó bà đã ký xác nhận vào đơn xin xác nhận nguồn gốc sử dụng đất đề ngày 29/5/2017 và bà cho rằng đon xác nhận nguồn gốc nêu trên là đúng sự thật nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Theo biên bản lấy lời khai và quá trình tham gia tố tụng người làm chứng bà Hoàng Thị N trình bày:** Bà vào định cư, sinh sống tại thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2001. Đến năm 2010 bà được bầu làm thôn trưởng thôn 2, xã C. Đối với đon xin xác nhận nguồn gốc sử dụng đất đề ngày 29/5/2017 của bà Hoàng Thị L thì bà có ký xác nhận vào trong đơn, tuy nhiên bà chỉ xác nhận về việc gia đình bà L có hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã C còn việc xác nhận về nguồn gốc, diện tích thửa đất thuộc thôn 4a, xã C mà bà L cho rằng là khai hoang thì bà không biết và không chứng kiến sự việc do đó việc bà xác nhận trong đon là bà L có khai hoang thửa đất trên vào năm 1995 là không chính xác. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L thì bà không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Theo biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Lô Văn Đ2:** Ông Đ2 cùng thống nhất với lời khai của người khởi kiện.

Theo bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã C trình bày như sau: Ngày 08/5/1998 xã C được thành lập và đến năm 1999 được Nhà nước xây dựng trụ sở Ủy ban thuộc thôn 4a, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Trong năm 1999 Nhà nước có quy hoạch khu trung tâm cụm xã với diện tích khoảng 21,5 hecta, đầu năm 2000 nhân dân vào khu vực đất do Ủy ban nhân dân xã quản lý có chặt một số cây để làm cầu đi lại trong đó có bà Hoàng Thị L, tuy nhiên bà L hạ cây từ suối con đi lên nhưng chưa tới thửa đất mà nay Cây xăng PB được thuê, sau đó năm 2006 mẹ con bà L tiếp tục khai phá với diện tích không xác định được. Năm 2012 bà L có thuê người để khai phá tại thửa đất trên thì bị Ủy ban nhân dân xã phát hiện nên đã ngăn chặn. Đối với việc cho Doanh nghiệp PB thi Ủy ban nhân dân xã C đã có tờ trình gửi cho Cơ quan có thẩm quyền cấp trên xem xét và giải quyết theo đúng quy định.

Tại Bản án sơ thẩm số 33/2018/HC-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; 194; 195 Luật tố tụng hành chính; Điều 164; 165 Luật đất đai năm 2013; Điều 3 Thông tư số 30/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngay 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 816/QĐ - UBND ngày 28/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc cho Doanh nghiệp tư nhân thương mại PB thuê 1.594m^2 đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư Cửa hàng xăng dầu PB tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải ban hành Quyết định thu hồi, đồng thời bồi thường cho bà Hoàng Thị L đối với diện tích trên theo quy định.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 18/10/2018, người khởi kiện (bà Hoàng Thị L) kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm và đề nghị: Hủy Quyết định số 816/QĐ - UBND ngày 28/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải ban hành Quyết định thu hồi và bồi thường về đất cho bà Hoàng Thị L.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên; Người bị kiện và người liên quan đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên

Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2018/HC-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu Hủy Quyết định số 816/QĐ - UBND ngày 28/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi là Quyết định số 816) và buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải ban hành Quyết định thu hồi 1.594m^2 của bà Hoàng Thị L và bồi thường về đất cho bà Hoàng Thị L vì bà L cho rằng nguồn gốc thửa đất mà Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho Doanh nghiệp PB thuê theo Quyết định số 816 mà cụ thể là thửa đất số 104, tờ bản đồ số 14, diện tích 1594m^2, tọa lạc tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là một phần diện tích đất nằm trong tổng diện tích 10.108,5 m^2 đất mà gia đình bà L khai hoang vào năm 1995 nên thuộc quyền quản lý và sử dụng của bà L thì thấy:

[1.1]. Để chứng minh diện tích 1594m^2 đất tọa lạc tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là một phần diện tích đất nằm trong tổng diện tích 10.108,5 m^2 mà gia đình bà L khai hoang vào năm 1995 thì bà L chỉ xuất trình 01 Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất đề ngày 29/5/2017 được xác nhận của các nhân chứng gồm: bà Hoàng Thị T1, ông Nông Hữu T2, ông Hoàng La T3, ông Đàm Văn P2, ông Hoàng Sơn Đ1, bà Hoàng Thị N, ngoài ra bà L không xuất trình được một trong các loại giấy tờ khác được quy định tại Điều 50 Luật đất đai năm 2003 (nay là Điều 100 Luật đất đai năm 2013).

Trong Đơn xin xác nhận nguồn gốc sử dụng đất đề ngày 29/5/2017 có ông Hoàng Sơn Đ1 (là người cùng công tác với ông Lô Văn H chồng của bà L), bà Hoàng Thị N (là thôn trưởng thôn 2, xã C) ký và xác nhận nguồn gốc thửa đất trên là do gia đình bà Hoàng Thị L khai hoang từ năm 1995. Tuy nhiên, ông Đ1 và bà N cho rằng ông bà có ký xác nhận vào giấy do con gái bà L đến nhờ, nhưng họ không xem kỹ nội dung, ông Đ1 thì cho rằng ông chỉ xác nhận về diện tích mà hiện nay bà L đang ở, bà N thì cho rằng bà mới vào Đắk Lắk từ năm 2001 đến nay nên bà không thể biết được trước đó bà L khai hoang như thế nào, khi xác nhận bà đang giữ chức vụ là thôn trưởng nên bà nghĩ rằng chỉ xác nhận hộ khẩu cho gia đình bà L.

[1.2]. Theo biên bản về việc kiểm tra thực tế của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, biên bản xác minh ngày 14/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C và các tài liệu do các đương sự cung cấp thì: Nguồn gốc thửa đất số 104, tờ bản đồ số 14, diện tích 1594 m^2, tọa lạc tại xã C, huyện E là đất dự phòng, thuộc sự quản lý của

Ủy ban nhân dân xã C. Mặt khác, Ủy ban nhân dân xã C cũng xác định việc bà Hoàng Thị L trước đây có khai hoang thửa đất ở tại thôn 4a, xã C, tuy nhiên thửa đất mà bà L khai hoang nằm phía ngoài đối với thửa đất mà Doanh nghiệp PB được thuê và hiện nay bà L vẫn quản lý sử dụng diện tích đất này.

[2]. Từ những phân tích trên, có căn cứ để khẳng định: Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 14, diện tích 1594 m^2, tọa lạc tại xã C, huyện E là đất dự phòng, thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân xã C không phải là thửa đất thuộc quyền sử dụng của bà Hoàng Thị L. Do thửa đất không phải thuộc quyền sử dụng của bà L nên việc giao diện tích đất này cho ai có quyền sử dụng thuộc về UBND tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2018/HC-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L về Hủy Quyết định số 816/QĐ - UBND ngày 28/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải ban hành Quyết định thu hồi và bồi thường về đất cho bà Hoàng Thị L là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà Hoàng Thị L kháng cáo Bản án sơ thẩm nhưng không có tình tiết nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận các nội dung kháng cáo của bà Hoàng Thị L.

[3]. Bà Hoàng Thị L được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện (bà Hoàng Thị L). Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số số 33/2018/HC-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng: Điều 100, Điều 164 và Điều 165 Luật đất đai năm 2013; Điều 3 Thông tư số 30/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L về việc: Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 816/QĐ - UBND ngày 28/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc cho Doanh nghiệp tư nhân thương mại PB thuê 1.594m^2 đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư Cửa hàng xăng dầu PB tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải ban hành Quyết định thu hồi, đồng thời bồi thường cho bà Hoàng Thị L đối với diện tích đất 1.594m^2 theo quy định.

2. Án phí hành chính phúc thẩm:

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm cho bà Hoàng Thị L.

3**.** Án phí sơ thẩm và các Quyết định khác được thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2018/HC-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, Phòng HCTP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến